

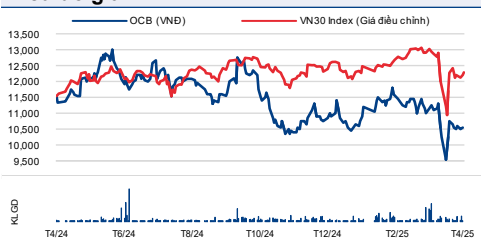
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ13,500
Tiềm năng tăng/giảm: 28.6%

Giá cổ phiếu (đồng) (24/4/2025)	10,500
Mã Bloomberg	OCB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	9,540-12,999
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	10,500
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	25,891
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	995
Sig CP lưu hành (tr.đv)	2,466
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	542
Sig CP NN được mua (tr.đv)	52.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	22.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.9%
Tỷ lệ freefloat	48.0%
Cổ đông lớn	Chủ tịch , liên quan (19.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (ntđ)	281	322	364
Dư nợ cho vay (ntđ)	176	208	247
Tổng thu nhập HĐ (ntđ)	10.1	12.1	14.0
Lợi nhuận thuần (ntđ)	3.17	3.83	4.42
BVPS (đồng)	12,844	14,399	16,190
EPS (đồng)	1,287	1,555	1,791
DPS (đồng)	0	0	0
T.trưởng cho vay KH (%)	19.1	18.4	18.4
T.trưởng thu nhập HĐ (%)	12.7	20.1	16.0
Tăng trưởng EPS (%)	(3.91)	20.8	15.2
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0
ROAE (%)	10.5	11.4	11.7
ROAA (%)	1.22	1.27	1.29
Tỷ lệ NIM (%)	3.45	3.44	3.54
Tỷ lệ CIR (%)	37.8	37.3	38.0
Hệ số CAR (%)	12.3	12.0	12.3
Tỷ lệ nợ xấu (%)	4.16	2.90	2.75
LLR/nợ xấu (%)	35.3	47.2	50.6
Hệ số LDR (%)	123	125	125
P/B (lần)	0.82	0.73	0.65
P/E (lần)	8.16	6.75	5.86
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

OCB là một NH quy mô vừa phải tập trung vào phân khúc SME và bán lẻ. Chiến lược phát triển thận trọng giúp ngân hàng duy trì tỷ lệ CAR cao và ROE tầm trung.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Bảo Ngọc
Chuyên Viên , Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ngoc.nguyenbao@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Phạm Liên Hà, CFA
Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

ĐHCĐ: Kế hoạch tham vọng cho năm 2025; Q1 kém tích cực như dự báo

- ĐHCĐ đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu LNTT tăng trưởng 33% - cao hơn 11% so với dự báo của chúng tôi - trong đó, tăng trưởng tín dụng đạt 16%, tỷ lệ NIM đi ngang và thu nhập ngoài lãi vững chắc. Kế hoạch cổ tức bao gồm 7% tiền mặt (tương đương lợi suất cổ tức 6,7%) và 8% cổ phiếu.
- LNTT sơ bộ Q1 giảm 26% - khởi đầu năm kém tích cực, sát với dự báo do mức nền cao cùng kỳ và sức ép chi phí dự phòng, mặc dù tín dụng tăng trưởng chậm hơn dự báo.
- OCB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2025 là 0,73 lần, thấp hơn 31% so với bình quân P/B nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,06 lần và P/E dự phóng năm 2025 là 6,8 lần, tương đương so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 6,8 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu là 13.500đ.

Sự kiện: ĐHCĐ năm 2025 tổ chức ngày 22/4/2025

Cổ đông tham dự đầy đủ và đã thông qua tất cả các tờ trình tại ĐHCĐ của OCB.

Kế hoạch năm 2025 tham vọng so với dự báo của HSC

ĐHCĐ đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

- LNTT đạt 5,3 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 33%.
- Tín dụng tăng trưởng 16%.
- Tỷ lệ nợ xấu (theo Thông tư 31/2024) dưới 3%.

Với kế hoạch kinh doanh năm 2025 trên, BLĐ hướng tới mục tiêu nâng hệ số ROE lên 15% trong năm 2025 cùng tầm nhìn đưa ROE trở lại mức đỉnh lịch sử hơn 20% trong giai đoạn 2018-2021 (đạt được nhờ lãi lớn mua bán trái phiếu). Để so sánh, hệ số ROE năm 2024 đạt 10,5%. Để hoàn thành kế hoạch này, BLĐ đã chia sẻ chiến lược tổng quan gồm tăng trưởng cho vay chất lượng và cân bằng giữa các phân khúc, đồng thời nâng cao hiệu quả thu nhập ngoài lãi - đặc biệt là lãi thuần HĐ dịch vụ, lãi thuần HĐ kinh doanh ngoại hối và thu nhập từ thu hồi nợ xấu - thông qua mạng lưới khách hàng doanh nghiệp lớn hiện có của Ngân hàng. OCB khả năng đang tìm kiếm động lực tăng trưởng ngoài mảng mua bán trái phiếu, không giống như những giai đoạn trước đó.

HSC đưa ra dự báo thận trọng - kế hoạch LNTT của OCB cao hơn 11% so với dự báo của chúng tôi. Chúng tôi dự báo lợi nhuận hồi phục 20% và hệ số ROE hồi phục lên 11,4%, với kỳ vọng động lực từ tín dụng tăng trưởng 18% cùng thu nhập ngoài lãi mạnh mẽ, đặc biệt là thu nhập từ thu hồi nợ xấu. Tuy nhiên, chúng tôi cũng dự báo lãi mua bán trái phiếu không khả quan, tỷ lệ NIM thu hẹp và sức ép chi phí dự phòng tiếp diễn - những yếu tố này dự kiến sẽ gây khó khăn trong việc hoàn thành kế hoạch của BLĐ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 25/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q1/2025

LNTT Q1/25 hoàn thành lần lượt 17% và 19% kế hoạch của Ngân hàng và dự báo của chúng tôi

Tỷ đồng	Q1/2025	Thay đổi svck	Kế hoạch 2025	HSCF 2025
Tăng trưởng tín dụng	2.2%	N/m	16.0%	18.0%
Tỷ lệ NIM	3.5%	16 điểm cơ bản	3.5%	3.4%
Tổng thu nhập HĐ	2,273	-0.6%	N/a	12,095
LNTT	893	-26.5%	5,338	4,791

Nguồn: OCB, HSC

Kế hoạch cổ tức: 7% tiền mặt và 8% cổ phiếu

ĐHCD đã thông qua chính sách cổ tức bao gồm 7% tiền mặt (tương đương lợi suất cổ tức 6,7%) và 8% cổ phiếu. Nhờ hệ số CAR vững chắc ở mức 12,5%, OCB đang ở vị thế tốt để chi trả cổ tức bằng tiền mặt. Tuy nhiên, BLĐ chưa chắc chắn về khả năng tiếp tục duy trì chính sách này trong tương lai, điều này sẽ phụ thuộc vào điều kiện tài chính tại thời điểm đó.

LNTT Q1 giảm 26% so với cùng kỳ, khởi đầu kém tích cực nhưng đúng như dự báo

Tại ĐHCĐ, OCB cũng công bố LNTT sơ bộ Q1 đạt 893 tỷ đồng, giảm 26% so với cùng kỳ do tổng thu nhập hoạt động đi ngang và sức ép chi phí dự phòng gia tăng từ nợ xấu phân khúc bán lẻ. Những thông tin chính bao gồm:

- Tổng thu nhập hoạt động đạt 2,3 nghìn tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ.
- Tín dụng tăng trưởng 2,2%.
- Tỷ lệ NIM đạt 3,5%, tăng 16 điểm cơ bản so với cùng kỳ nhưng giảm 54 điểm cơ bản so với quý trước (nhưng cải thiện 20 điểm cơ bản so với tỷ lệ NIM cốt lõi quý trước).
- Chi phí dự phòng: Mặc dù áp lực vẫn hiện hữu, chi phí dự phòng đã giảm xuống quý thứ 2 liên tiếp từ mức đỉnh Q3/2024

OCB khởi đầu kém tích cực trong Q1/2025 đúng như dự báo của chúng tôi, trong đó LNTT sát với dự báo của chúng tôi đạt 834 tỷ đồng. Trong khi chúng tôi dự báo tín dụng tăng trưởng mạnh hơn sẽ giúp nâng cao tổng thu nhập hoạt động Q1/2025, lợi nhuận vẫn sát với dự báo của chúng tôi do nhu cầu trích lập dự phòng cao trong năm nay. Như đã phân tích, dựa trên các giả định hiện tại, sức ép lên nợ xấu mới hình thành vẫn hiện hữu (nhưng đã hạ nhiệt so với mức đỉnh trong năm 2023) khiến chi phí tín dụng cao. Song lợi nhuận nhiều khả năng sẽ phục hồi nhờ tăng trưởng tích cực tín dụng và thu nhập ngoài lãi.

Một số thông tin chính từ chia sẻ của BLĐ

- Tác động từ chính sách thuế quan của Trump: OCB dự báo tác động trực tiếp là không lớn do tỷ trọng cho vay phân khúc FDI và doanh nghiệp xuất khẩu chỉ ở mức thấp. Tuy nhiên, áp lực gián tiếp trên toàn ngành đối với chất lượng tài sản và tỷ lệ NIM là có thể xảy ra.
- Hỗ trợ của cổ đông chiến lược Aozora Bank: Aozora đóng góp đáng kể thông qua việc mở rộng mạng lưới khách hàng FDI Nhật Bản và cải thiện quy trình cho vay DNNVV. Aozora không có kế hoạch thoái vốn khỏi OCB do đã ký kết thỏa thuận đối tác chiến lược kéo dài 10 năm (từ năm 2020).
- Dự định mua lại CTCK trong tương lai: OCB Securities (OCBS), trước đây là CTCK Quốc Tế Việt Nam (VIS), là một CTCK quy mô nhỏ có liên quan tới Chủ tịch Trịnh Văn Tuấn. ĐHCĐ OCBS 2025 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 1,2 nghìn tỷ đồng, hiện chưa được thực hiện.

OCB hiện tại không có kế hoạch mua lại OCBS mà sẽ ưu tiên củng cố hoạt động ngân hàng cốt lõi. Tuy nhiên, OCB cho rằng việc mua lại OCBS trong tương lai sẽ có lợi về mặt chiến lược để tạo ra một hệ sinh thái tài chính toàn diện thông qua việc bổ sung một công ty con ngân hàng đầu tư, từ đó giúp nâng cao thu nhập ngoài lãi. OCB và OCBS hiện đang duy trì quan hệ đối tác chiến lược và đã hợp tác trong các giao dịch trái phiếu trước đây.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu giảm 7% trong 1 tháng qua, OCB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2025 là 0,73 lần, thấp hơn 31% so với bình quân P/B nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,06 lần và P/E dự phóng năm 2025 là 6,8 lần, tương đương so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 6,8 lần.

Nhìn chung, KQKD sơ bộ sát với dự báo của chúng tôi. HSC đang chờ đợi BCTC Q1 để đánh giá toàn diện và kỹ lưỡng hơn đối với rủi ro của Ngân hàng.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Thu nhập lãi	18.1	18.0	22.2	26.4	31.6
Chi phí lãi	(11.4)	(9.35)	(12.2)	(14.7)	(18.0)
Thu nhập lãi thuần	6.77	8.61	9.97	11.7	13.6
Lãi thuần HĐ dịch vụ	0.88	0.93	1.04	1.18	1.38
Lãi thuần HĐ KDNH	0.39	0.31	0.39	0.46	0.41
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.65	(0.19)	0.16	0.19	0.22
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0	0	0	0	0
Thu nhập khác	0.25	0.41	0.54	0.54	0.53
Tổng thu nhập HĐ	8.94	10.1	12.1	14.0	16.2
Chi phí HĐ	(3.17)	(3.80)	(4.51)	(5.33)	(6.24)
LN trước dự phòng	5.77	6.27	7.59	8.70	9.94
Chi phí dự phòng	(1.63)	(2.26)	(2.80)	(3.18)	(3.80)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	4.14	4.01	4.79	5.52	6.14
Chi phí thuế TNDN	(0.84)	(0.83)	(0.96)	(1.10)	(1.23)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	3.30	3.17	3.83	4.42	4.91
EPS (đồng)	1,340	1,287	1,555	1,791	1,991
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,466	2,466	2,466	2,466	2,466
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,466	2,466	2,466	2,466	2,466
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,466	2,466	2,466	2,466	2,466

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	0.78	0.79	0.93	1.08	1.26
Tiền gửi tại NHNN	6.97	2.38	2.50	2.96	3.57
Tiền gửi tại các TCTD khác	33.9	39.1	37.0	29.0	30.8
Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh	0.04	0	0	0	0
Số dư cho vay thuần	145	173	206	243	283
Tổng dư nợ cho vay	148	176	208	247	287
Dự phòng rủi ro	(2.51)	(2.59)	(2.85)	(3.44)	(3.76)
Chứng khoán đầu tư	40.3	52.6	61.4	71.0	81.7
CK đầu tư sẵn sàng để bán	40.3	52.6	61.5	71.1	81.7
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0
Dự phòng rủi ro	(0.04)	(0.05)	(0.05)	(0.05)	(0.05)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.55	0.63	0.63	0.63	0.63
Tài sản khác	12.3	11.9	13.9	16.3	18.9
Tổng tài sản	240	281	322	364	420
Nợ phải trả	212	249	286	324	375
Tiền gửi của NHNN	0.09	3.47	1.50	0.30	0.18
Tiền gửi của các TCTD khác	31.0	45.0	50.0	51.5	59.7
Tổng tiền gửi KH	126	142	167	197	238
Trái phiếu và CCTG	37.8	44.0	52.6	58.9	59.4
Nợ khác	12.3	7.79	9.20	10.0	11.6
Vốn chủ sở hữu	28.5	31.7	35.5	39.9	44.8
Vốn điều lệ	20.5	24.7	24.7	24.7	24.7
Thặng dư vốn cổ phần	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
Lợi nhuận giữ lại	5.35	3.74	7.57	12.0	16.9
Quỹ & vốn khác của CSH	2.59	3.22	3.22	3.22	3.22
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	240	281	322	364	420
BVPS (đồng)	11,573	12,844	14,399	16,190	18,181

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	23.8	16.9	14.7	13.2	15.3
Tăng trưởng cho vay KH (%)	23.3	19.1	18.4	18.4	16.3
Tăng trưởng huy động KH (%)	23.2	13.1	17.0	18.3	20.5
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	22.0	13.9	17.6	16.8	16.0
Tăng trưởng VCSH (%)	12.9	11.0	12.1	12.4	12.3
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	(2.62)	27.2	15.9	17.0	16.9
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	3.08	19.9	18.5	18.4	16.9
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	5.68	8.65	21.1	14.7	14.2
Tăng trưởng LNTT (%)	(5.69)	(3.22)	19.6	15.2	11.2
Tăng trưởng LN thuần (%)	(5.88)	(3.91)	20.8	15.2	11.2

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	4.12	3.87	4.01	4.09	4.13
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.46)	(1.46)	(1.50)	(1.55)	(1.59)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	94.4	95.8	96.1	96.0	96.0
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.31	1.43	1.57	1.82	2.09
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	20.9	18.1	20.0	23.0	25.6

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	7.84	8.16	6.75	5.86	5.27
P/B (lần)	0.91	0.82	0.73	0.65	0.58
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	37.0	31.5	31.7	31.5	30.4
ROAA (%)	1.52	1.22	1.27	1.29	1.25
ROAE (%)	12.3	10.5	11.4	11.7	11.6
Chi phí huy động BQ (%)	6.41	4.35	4.82	5.08	5.40
Lợi suất góp BQ (%)	8.85	7.20	7.65	8.00	8.40
Lợi suất thuần (%)	2.43	2.85	2.83	2.92	3.00
Tỷ lệ NIM (%)	3.30	3.45	3.44	3.54	3.63
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	9.87	9.25	8.57	8.43	8.55
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	75.7	85.5	82.4	83.1	84.3
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	14.4	5.28	8.99	8.44	7.13
Tỷ lệ CIR (%)	35.5	37.8	37.3	38.0	38.6
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	13.3	12.3	12.0	12.3	12.0
VCSH/Tổng TS (%)	11.9	11.3	11.0	11.0	10.7
Đòn bẩy vốn (lần)	8.41	8.86	9.06	9.12	9.36

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	5.12	4.16	2.90	2.75	2.40
Hệ số LLR (%)	33.2	35.3	47.2	50.6	54.6

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	117	123	125	125	121
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	15.9	19.4	18.6	16.7	16.7
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	61.5	62.7	64.7	67.7	68.3

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	158	175	192	192	192
Số lượng nhân viên	6,822	7,026	7,728	7,728	7,728

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn